

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ngày: 24/4/2024

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM MỸ, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Tường Vy.

Các Hôi thẩm nhân dân

+ Bà Lại Thị Thúy Hằng;

+ Ông Lê Đức Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Thái Thị Vân, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: ông Trần Văn Sơn – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 19/2024/TLST-HS ngày 05 tháng 02 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2024/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 3 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 10/QĐ-TA ngày 10/4/2024, đối với các bị cáo:

1. Ho và tên: Bùi Ngọc T, sinh năm 2003 tại Nam Định.

- Tên gọi khác: C; Giới tính: Nam.

- Nơi cư trú: khu phố S, thị trấn L, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

- Quốc tịch: Việt Nam - Dân tộc: Kinh- Tôn giáo: Thiên chúa

- Nghề nghiệp: Không - Trình độ học vấn: lớp 7/12.

- Họ và tên cha: **Bùi Tuyết G**, sinh năm: 1970.

- Họ và tên mẹ: Phạm Thị K, sinh năm 1972.

- Bị cáo chưa có vợ con.

- Tiền án: ngày 28/10/2021, bị Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ xử phạt 01 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Ngày 13/4/2022, T chấp hành xong hình phạt tù. Hiện chưa được xóa án tích.

- Tiền sử: Không.

- Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/7/2023 và tạm giam cho đến nay.

2. Họ và tên: Nguyễn Trương Đại N, sinh năm 1997, tại Đồng Nai.

- Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam.

- Nơi cư trú: ấp C, xã N, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

- Quốc tịch: Việt Nam - Dân tộc: Kinh - Tôn giáo: Không

- Nghề nghiệp: Làm rẫy - Trình độ học vấn: lớp 11/12.
- Họ và tên cha: Nguyễn Thành L (chết).
- Họ và tên mẹ: Trương Thanh T1, sinh năm: 1976.
- Họ và tên vợ: Trần Thị Cẩm T2, sinh năm 1999 và có 01 người con sinh năm 2018.

- Tiền án, tiền sự: Không.
- Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/7/2023 và tạm giam cho đến nay.

3. Họ và tên: Nguyễn Khánh N1, sinh năm 2004 tại Đồng Nai.

- Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam.
- Nơi cư trú: ấp T, xã N, huyện C, tỉnh Đồng Nai.
- Quốc tịch: Việt Nam - Dân tộc: Kinh - Tôn giáo: Không
- Nghề nghiệp: Làm rẫy - Trình độ học vấn: lớp 4/12.
- Họ và tên cha: Nguyễn Vũ B, sinh năm: 1979.
- Họ và tên mẹ: Đường Thị Mỹ V, sinh năm: 1984.
- Bị cáo chưa có vợ con.
- Tiền án, tiền sự: Không.

- Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/7/2023 và tạm giam cho đến nay.

4. Họ và tên: Đậu Thế L1, sinh năm 1992 tại Đồng Nai.

- Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam.
- Nơi cư trú: khu phố S, thị trấn L, huyện C, tỉnh Đồng Nai.
- Quốc tịch: Việt Nam - Dân tộc: Kinh - Tôn giáo: Không
- Nghề nghiệp: Thợ hồ - Trình độ học vấn: lớp 12/12.
- Họ và tên cha: Đậu Đ, sinh năm: 1950.
- Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị P, sinh năm: 1957.
- Bị cáo chưa có vợ con.
- Tiền án, tiền sự: Không.
- Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/7/2023 và tạm giam cho đến nay.

(Các bị cáo có mặt tại phiên tòa)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- + Anh Cao Thành T3, sinh năm: 1996; địa chỉ: khu phố S, tt. L, huyện C, tỉnh Đồng Nai. *(Có mặt)*

- + Chị Cao Ngọc T4, sinh năm: 1994; địa chỉ: khu phố S, tt. L, huyện C, tỉnh Đồng Nai. *(Vắng mặt)*

- + Anh Nguyễn Tuấn D, sinh năm: 2001; địa chỉ: khu phố S, tt. L, huyện C, tỉnh Đồng Nai. *(Có mặt)*

- + Chị K' Thị Kim N2, sinh năm: 2004; địa chỉ: ấp H, xã H, tp ., tỉnh Đồng Nai. *(Vắng mặt)*

- + Anh Phan Minh Q, sinh năm: 1992; địa chỉ: ấp T, xã N, huyện C, tỉnh Đồng Nai. *(Vắng mặt)*

- + Anh Kiều Thanh P1, sinh năm: 1992; địa chỉ: ấp C, xã N, huyện C, tỉnh Đồng Nai. *(Vắng mặt)*

- + Anh Nguyễn Phi H, sinh năm: 1998: địa chỉ: ấp C, xã N, huyện C, tỉnh

Đồng Nai. (Vắng mặt)

+ Anh Hoàng Hữu T5, sinh năm: 1985; địa chỉ: ấp C, xã N, huyện C, tỉnh Đồng Nai. (Vắng mặt)

+ Anh Lành Minh Q1, sinh năm: 2001; địa chỉ: ấp C, xã N, huyện C, tỉnh Đồng Nai. (Vắng mặt)

+ Bà Phạm Thị K, sinh năm: 1964; địa chỉ: khu phố S, tt. L, huyện C, tỉnh Đồng Nai. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Nguyễn Trương Đại N, Nguyễn Khánh N1, Đậu Thế L1, Bùi Ngọc T đều là những đối tượng nghiện ma túy.

Khoảng 12 giờ ngày 09/7/2023, T, N1, Cao Thành T3, Cao Ngọc T4, K' Thị Kim N2 đang chơi tại nhà của Nguyễn Tuấn D tại khu phố S, thị trấn L thì N1 rủ mọi người cùng góp tiền để mua ma túy về sử dụng chung nhưng không ai có tiền. N1 rủ T đi cầm điện thoại của N1 lấy tiền mua ma túy thì T đồng ý. Sau đó, T lấy xe đạp điện chở N1 đi đến cửa hàng điện thoại Hoàng T5 tại xã N cầm điện thoại di động hiệu S1, màu đỏ được 200.000 đồng. T chở N1 đến ấp C, xã N gặp Nguyễn Phi H, sinh năm 1998 ngụ ấp C, xã N mua 200.000 đồng ma túy đá rồi quay về nhà D. Trên đường về, N, T gặp N, N bảo đưa số ma túy vừa mua cho N để N đi mua thêm của H. N đi gặp H mua ma túy nhưng do N không có tiền nên H không bán. Sau đó, N mang ma túy về nhà D. Tại đây, N, N1, T thống nhất đem ma túy về rẫy của N1 tại ấp L, xã B, huyện C để tổ chức sử dụng. Tại rẫy của N1 lúc này có N1, N, T, L1, N2, T4, D, T3. N1 lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy đưa cho N. N lấy ma túy ra bỏ vào trong bộ dụng cụ, rồi các đối tượng trên thay phiên nhau dùng bật lửa đốt nóng ma túy để sử dụng. Sau khi sử dụng hết số ma túy trên, các đối tượng rời khỏi rẫy của N1.

Đến 17 giờ cùng ngày, N và T quay lại rẫy của N1 thì thấy L1 đang có mặt tại đây. L1 nói với N, T là lấy điện thoại di động hiệu Redmi, màu đen của L1 đi cầm để mua ma túy sử dụng. N mượn điện thoại trên của L1 gọi cho H nói sẽ có 02 người đến mua ma túy của H rồi trả điện thoại cho L1. Sau đó, L1 điều khiển xe mô tô 60B6-779.84 chở T đi đến cửa hàng Đ1 thuộc ấp C, xã N bán điện thoại nhãn hiệu Redmi, màu đen cho anh Kiều Thanh P1 được 500.000 đồng. L1 lấy 400.000 đồng đưa cho T rồi điều khiển xe mô tô chở T đi gặp H để mua ma túy. Sau khi T, L1 mua ma túy mang về nhà N1. Lúc này, N1 quay trở về rẫy, biết được L1 đã mua ma túy về nên đồng ý tiếp tục tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cùng với L1, T, N tại khu vực rẫy của N1; đồng thời lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy ra. N lấy ma túy bỏ vào trong bộ dụng cụ rồi N, L1, T, N1, D, N2, Phan Minh Q thay phiên nhau sử dụng.

Ngoài ra, Bùi Ngọc T biết K' Thị Kim N2 đang mang thai 03 tháng nhưng vẫn tổ chức cho N2 sử dụng trái phép chất ma túy.

Đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, khi N1, N, L1, T, T3, N2 đang có mặt tại rẫy của N1 thì bị Công an huyện C bắt quả tang, thu giữ: 01 bộ dụng cụ để sử dụng ma túy đá (tự chế) gồm: 01 vỏ chai nước bằng nhựa, cao 25cm; nắp chai được khoan thủng 02 lỗ, một lỗ gắn ống hút nhựa màu cam dài 20cm, một lỗ gắn ống thủy tinh rỗng (nỏ), một đầu bị vỡ, mảnh vỡ thành đa hình dạng, trên bề mặt kính dính chất cháy màu vàng nâu sẫm và màu khói.

Tại kết luận giám định số 1475/KL-KTHS ngày 14/7/2023, Phòng K1 Công an tỉnh Đ có kết luận: Mẫu tinh thể màu vàng bám dính trong “nỏ” thủy tinh bị vỡ được niêm phong gửi đến giám định là Ma túy, loại: Methamphetamine.

Vật chứng vụ án:

- 01 bộ dụng cụ để sử dụng ma túy gồm: 01 vỏ chai nước bằng nhựa, cao 25cm, nắp chai được khoan thủng 02 lỗ, một lỗ gắn ống hút nhựa màu cam dài 20cm, một lỗ gắn ống thủy tinh rỗng (nỏ), một đầu bị vỡ, mảnh vỡ thành đa hình dạng, trên bề mặt kính dính chất cháy màu vàng nâu sẫm và màu khói; 01 xe mô tô hiệu Honda, màu đen biển số 60B6-779.84 của L1. Hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Mỹ.

- 01 xe mô tô hiệu Suzuki Satria màu đỏ đen, biển số 60G1-131.22 và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7plus, màn hình cảm ứng, màu kem của Cao Thành T3; 01 điện thoại di động hiệu S1, màn hình cảm ứng, màu vàng kim của K' Thị Kim Ngọc, không sử dụng vào việc phạm tội. Tuy nhiên, N2, T3 bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên xe và điện thoại trên Cơ quan điều tra đã chuyển cùng hồ sơ xử lý vi phạm hành chính cho cơ quan có thẩm quyền để xử lý theo quy định.

- 01 điện thoại di động hiệu S1, màn hình cảm ứng, màu nâu của bị cáo L1, không sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội. Cơ quan điều tra đã trả lại cho L1.

- 01 điện thoại nhãn hiệu Redmi, màu đen của bị cáo L1, đã bán cho anh Kiều Thanh P1. Hiện anh P1 đã bán chiếc điện thoại trên cho một người không rõ nhân thân, lai lịch nên không thu hồi được.

Bản cáo trạng số: 22/CT-VKSCM ngày 05 tháng 02 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai truy tố các Bùi Ngọc T, Nguyễn Trương Đại N, Nguyễn Khánh N1 và Đậu Thế L1 phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm a, b, d khoản 2 Điều 255 BLHS. Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai vẫn giữ nguyên cáo trạng và đề nghị HĐXX xử phạt:

- Bị cáo Bùi Ngọc T: từ 8 năm đến 09 năm tù.

- Bị cáo Nguyễn Trương Đại N, Nguyễn Khánh N1: từ 07 năm 06 tháng đến 8 năm tù.

- Bị cáo Đậu Thế L1: 7 năm đến 08 năm tù.

* Các bị cáo nói lời sau cùng: Các Bị cáo rất hối hận về hành vi của mình, kính xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, để bị cáo sớm về với gia đình, hòa nhập xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi cấu thành tội phạm: Khoảng 12 giờ ngày 09/7/2023, T, N1, Cao Thành T3, Cao Ngọc T4, K' Thị Kim N2 đang chơi tại nhà của Nguyễn Tuấn D tại khu phố S, thị trấn L thì N1 rủ mọi người cùng góp tiền để mua ma túy về sử dụng chung nhưng không ai có tiền. N1 rủ T đi cầm điện thoại của N1 lấy tiền mua ma túy thì T đồng ý. Sau đó, T lấy xe đạp điện chở N1 đi đến cửa hàng điện thoại cầm điện thoại di động hiệu Samsung, màu đỏ được 200.000 đồng. T chở N1 đến gặp Nguyễn Phi H mua 200.000 đồng ma túy đá rồi quay về nhà D. Trên đường về, N, T gặp N, N bảo đưa số ma túy vừa mua cho N để N đi mua thêm của H. N đi gặp H mua ma túy nhưng do N không có tiền nên H không bán. Sau đó, N mang ma túy về nhà D. Tại đây, N, N1, T thống nhất đem ma túy về rẫy của N1 tại ấp L, xã B, huyện C để tổ chức sử dụng. Tại rẫy của N1 lúc này có N1, N, T, L1, N2, T4, D, T3. N1 lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy đưa cho N. N lấy ma túy ra bỏ vào trong bộ dụng cụ, rồi các đối tượng trên thay phiên nhau dùng bật lửa đốt nóng ma túy để sử dụng. Sau khi sử dụng xong các đối tượng trên đi về.

Đến 17 giờ cùng ngày, N và T quay lại rẫy của N1 thì thấy L1 đang có mặt tại đây. L1 nói với N, T là lấy điện thoại di động hiệu Redmi, màu đen của L1 đi cầm để mua ma túy sử dụng. N mượn điện thoại trên của L1 gọi cho H nói sẽ có 02 người đến mua ma túy của H rồi trả điện thoại cho L1. Sau đó, L1 điều khiển xe mô tô 60B6-779.84 chở T đi đến cửa hàng điện thoại bán điện thoại nhãn hiệu Redmi, màu đen cho anh Kiều Thanh P1 được 500.000 đồng. L1 lấy 400.000 đồng đưa cho T rồi điều khiển xe mô tô chở T đi gặp H để mua ma túy. Sau khi T, L1 mua ma túy mang về nhà N1. Lúc này, N1 quay trở về rẫy, biết được L1 đã mua ma túy về nên đồng ý tiếp tục tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cùng với L1, T, N tại khu vực rẫy của N1; đồng thời lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy ra. N lấy ma túy bỏ vào trong bộ dụng cụ rồi N, L1, T, N1, D, N2, Phan Minh Q thay phiên nhau sử dụng.

Bị cáo Bùi Ngọc T là người chở N1 đi cầm điện thoại để lấy tiền mua ma túy, chở N1 đi gặp người để mua ma túy lần thứ nhất và cũng là người đi cùng với Đậu Thế L1 để bán điện thoại và mua ma túy lần thứ hai để về sử dụng. Ngoài ra, K' Thị Kim N2 là bạn gái của Bùi Ngọc T và T biết N2 đang mang thai con của T được 03 tháng nhưng vẫn tổ chức cho N2 sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo Nguyễn Khánh N1 là người đem điện thoại của mình đi cầm và là người trực tiếp đi mua ma túy lần thứ nhất; là người cung cấp dụng cụ và địa điểm để tổ chức sử dụng ma túy cho cả 2 lần.

Bị cáo Nguyễn Trương Đại N đem ma túy đã mua được lần thứ nhất về tổ chức cho mọi người sử dụng và cũng là người điện thoại cho người bán ma túy để tạo điều kiện cho Đậu Thế L1 và Bùi Ngọc T đến mua ma túy lần thứ hai để về tổ chức sử dụng.

Bị cáo Đậu Thế L1 là người đã bán điện thoại của mình để mua ma túy và là người trực tiếp đi mua ma túy lần thứ hai cùng với Bùi Ngọc T.

Tại kết luận giám định số 1475/KL-KTHS ngày 14/7/2023, Phòng K1 Công an tỉnh Đ có kết luận: Mẫu tinh thể màu vàng bám dính trong “nở” thủy tinh bị vỡ được niêm phong gửi đến giám định là Ma túy, loại: Methamphetamine.

Lời khai của các bị cáo phiên tòa hôm nay phù hợp với kết luận giám định và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Với những chứng cứ như trên, đã có đủ cơ sở kết luận: Cáo trạng của VKSND huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai truy tố các bị cáo Bùi Ngọc T, Nguyễn Trương Đại N, Nguyễn Khánh N1 và Đậu Thế L1 phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” là phù hợp. Theo đó, bị cáo Bùi Ngọc T phạm tội theo quy định tại các điểm a, b, d khoản 2 Điều 255 BLHS. Bị cáo Nguyễn Trương Đại N và Nguyễn Khánh N1 phạm tội theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255 BLHS và bị cáo Đậu Thế L1 phạm tội theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 BLHS.

[2] Tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: xét thấy, các bị cáo là người đã trưởng thành, có năng lực hành vi dân sự và nhận thức đầy đủ nên biết được tác hại nguy hiểm của việc sử dụng ma túy; đồng thời biết rõ hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là hành vi trái pháp luật. Nhưng vì muốn thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân, các bị cáo đã bàn nhau góp tiền, đi mua ma túy, chuẩn bị dụng cụ, địa điểm và cung cấp ma túy cho những người khác cùng sử dụng ma túy. Đó cũng là lý do đưa các bị cáo vào con đường phạm tội. Hành vi của các bị cáo là xâm phạm đến việc quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy; đồng thời gây mất an toàn trật tự tại địa phương, gây ra hệ lụy xấu trong cộng đồng xã hội.

Để đưa ra mức hình phạt tương xứng với hành vi của các bị cáo, HĐXX cần xem xét toàn bộ các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo:

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo N1, N, L1 nhân thân chưa có tiền án, tiền sự. Các tình tiết trên được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

Trong vụ án này, các bị cáo cùng nhau thực hiện tội phạm nhưng chỉ là đồng phạm giản đơn, không có sự cấu kết chặt chẽ. Bị cáo Bùi Ngọc T là người có nhiều tình tiết định khung, vì là người 2 lần thực hiện hành vi phạm tội, thực hiện với 2 người trở lên và thực hiện hành vi với người phụ nữ mà biết là có thai. Đồng thời, lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm, vì bị cáo hiện đang có tiền án vẫn chưa được xóa án tích. Nên trong vụ án này, bị cáo phải chịu mức hình phạt cao hơn các bị cáo khác.

Đối với bị cáo Nguyễn Trương Đại N và Nguyễn Khánh N1 cùng thực hiện hành vi đi mua ma túy 2 lần và 2 lần tổ chức cho 02 người trở lên cùng sử dụng ma túy nên thuộc 02 tình tiết định khung tăng nặng theo điểm a, b khoản 2 Điều 255 BLHS, nên hai bị cáo phải chịu mức hình phạt ngang nhau sau bị cáo T.

Bị cáo Đậu Thế L1 thực hiện hành vi đi mua ma túy lần thứ 2 về tổ chức sử dụng với 02 người trở lên nên bị cáo chịu 01 tình tiết định khung tăng nặng theo điểm b khoản 2 Điều 255 BLHS, nên bị cáo chịu mức hình phạt thấp hơn các bị cáo khác.

Với nhận định trên, xét bản thân các bị cáo đã sử dụng ma túy một thời gian dài nhưng bản thân không tự giác để cai nghiện mà vẫn tiếp tục sử dụng; đồng thời tổ chức cho nhiều người khác cùng sử dụng. Để các bị cáo không tiếp tục sử dụng ma túy mà đó cũng là nguyên nhân các bị cáo phạm tội; đồng thời để cải tạo, giáo dục các bị cáo thành một công dân tốt, có ích cho xã hội, nên cần giam giữ các bị cáo tại cơ sở giam giữ trong một thời gian nhất định.

[3] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Mỹ trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật TTHS. Qua quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[4] Về vật chứng vụ án:

- 01 bộ dụng cụ để sử dụng ma túy gồm: 01 vỏ chai nước bằng nhựa, cao 25cm, nắp chai được khoan thủng 02 lỗ, một lỗ gắn ống hút nhựa màu cam dài 20cm, một lỗ gắn ống thủy tinh rộng (nở), một đầu bị vỡ, mảnh vỡ thành đa hình dạng, trên bề mặt kính dính chất cháy màu vàng nâu sẫm và màu khói, hiện không còn giá trị sử dụng nên tuyên tịch thu tiêu hủy.

- 01 xe mô tô hiệu Honda, màu đen biển số 60B6-779.84 của L1, là phương tiện dùng vào việc phạm tội nên tuyên tịch thu sung công.

Các vật chứng khác được xử lý theo đúng quy định nên không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí: các bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí HSST.

* Đối với quan điểm của VKSND huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai về hành vi cấu thành tội phạm phù hợp với quan điểm của HĐXX nên ghi nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Bùi Ngọc T, Nguyễn Trương Đại N, Nguyễn Khánh N1 và Đậu Thế L1 phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”

Áp dụng điểm a, b, d khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 53; Điều 58; Điều 38 BLHS 2015, sửa đổi, bổ sung 2017.

- Xử phạt bị cáo Bùi Ngọc T: 08 (T6) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày ngày 10/7/2023.

Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38 BLHS 2015, sửa đổi, bổ sung 2017.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Trương Đại N: 07 (Bảy) năm 06 (S) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10/7/2023.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Khánh N1: 07 (Bảy) năm 06 (S) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10/7/2023.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38 BLHS 2015, sửa đổi, bổ sung 2017.

Xử phạt bị cáo Đậu Thế L1: 07 (B1) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10/7/2023.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của BLHS; khoản 2 Điều 106 của BLTTHS;

+ Tịch thu và tiêu hủy: 01 bộ dụng cụ để sử dụng ma túy gồm: 01 vỏ chai nước bằng nhựa, cao 25cm, nắp chai được khoan thủng 02 lỗ, một lỗ gắn ống hút nhựa màu cam dài 20cm, một lỗ gắn ống thủy tinh rộng (nở), một đầu bị vỡ, mảnh vỡ thành đa hình dạng, trên bề mặt kính dính chất cháy màu vàng nâu sẫm và màu khói.

+ Tịch thu và sung vào công quỹ: 01 xe mô tô hiệu Honda, màu đen biển số 60B6-779.84.

(Vật chứng trên hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai).

- Về án phí: căn cứ Điều 135 BLTTHS 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Bùi Ngọc T, Nguyễn Trương Đại N, Nguyễn Khánh N1 và Đậu Thế L1, mỗi bị cáo nộp 200.000 đ *(Hai trăm ngàn đồng)* án phí HSST.

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh, huyện;
- Sở tư pháp Đồng Nai;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện;
- Chi cục THADS;
- Các bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Tường Vy